TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-ST
Ngày: 13/5/2022
V/v: Tranh chấp đòi tài sản (tiền).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Đông;**
Ông **Nguyễn Hữu Đệ.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thuỳ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 31/2022/TLST-DS về việc *"Tranh chấp đòi tài sản (tiền)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST–DS ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2022/QĐST SD ngày 12/4/2022.

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Thần Q, xã Minh T, huyện Phú X, thành phố Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông H là: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 04, Trần Hưng Đ, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 28/12/2021).

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Vũ Thanh P**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà N.
Có mặt: Không.
Vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 02/01/2020, ông Nguyễn Văn H và ông Vũ Thanh P có thoả thuận ký Hợp đồng mua bán gạch số 28/2020/HĐMB. Theo văn bản chốt công nợ ngày 07/6/2021 hai bên ký xác nhận ông P nợ ông H số tiền là: 1.702.882.851 đồng (Một tỷ bảy trăm không hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng). Theo thoả thuận trong hợp đồng thì sau 30 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản chốt công nợ, ông Vũ Thanh P phải thanh toán toàn bộ số tiền hàng. Như vậy,

thì hạn cuối cùng là ngày 07/7/2021 ông P phải thanh toán số tiền theo biên bản chốt công nợ với số tiền nêu trên là: 1.702.882.851 đồng (Một tỷ bảy trăm không hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng). Nhưng đã quá hạn 05 tháng mà ông P không thanh toán tiền hàng cho ông H. Kể từ khi quá hạn thanh toán ông H đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ, nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 13/12/2021 ông H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà N giải quyết.

Trong quá trình chờ giải quyết, ông H đã nhiều lần liên lạc với ông P nêu rõ yêu cầu khởi kiện. Ông P lại có đề nghị tiếp tục mua hàng và kết hợp đồng thanh toán nợ cũ. Tính đến ngày 20/02/2022 ông P còn nợ ông H số tiền là: 1.357.547.851 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng). Ông P có hứa hẹn đến cuối tháng 02/2022 sẽ trả mấy trăm triệu. Nhưng đến nay đã sang tháng 3/3022 mà ông P không thực hiện cam kết. Do ông P đã không thực hiện nghiêm túc Hợp đồng, chỉ thanh toán nhỏ giọt với mục đích kéo dài thời hạn thanh toán, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: Xác định ông Vũ Thanh P nợ và phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông H số tiền là: 1.357.547.851 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Nguyên đơn không yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng, không yêu cầu thanh toán lãi khoản tiền chậm trả theo lãi xuất ngân hàng hoặc theo luật thuế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc bị đơn trả số nợ tính đến ngày 12/4/2022 là: 810.547.851 đồng.

2. Bị đơn ông Vũ Thanh P trình bày:

Ông và anh Nguyễn Văn H là đối tác làm ăn lâu năm, mỗi năm đều có bản đối chiếu công nợ. Theo Bản đối chiếu công nợ đề ngày 07/06/2021, số tiền nợ nguyên đơn là: 1.702.882.851 đồng (Một tỷ bảy trăm không hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Đến ngày 30/10/2021, ông còn nợ anh H là 1.567.017.851 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Hiện nay, ông còn nợ anh H là 1.357.547.851 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Ông P xác định có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông H số tiền là 1.357.547.851 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) nêu trên.

Ông P cam kết sẽ trả dần cho anh H số tiền này.

Ngày 14/4/2022, ông P nộp bản giải trình tại Toà án nhân dân huyện Đông Anh để giải trình về khoản nợ còn lại đối với nguyên đơn. Theo đó, vào ngày 20/3/2022, ông P đã gán 01 máy xúc Doosan giá trị 547.000.000 đồng cho nguyên đơn để khấu trừ vào khoản tiền nợ. Hiện ông P còn nợ anh H 811.027.851 đồng.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn không có ý kiến khác với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông P trả ông H khoản nợ còn lại 810.547.851 đồng (sau khi đã khấu trừ giá trị 01 máy xúc Doosan giá trị 547.000.000 đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thông qua lời khai của các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm:

***Về tố tụng*:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà.

Về nội dung: Đề nghị Toà án căn cứ các Điều 274, 275, 280 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về số tiền nguyên đơn yêu cầu có sự thay đổi do bị đơn thực hiện một phần nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vẫn thuộc phạm vi khởi kiện.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] <u>Về tố tụng</u>:

Nguyên đơn Nguyễn Văn H yêu cầu giải quyết tranh chấp về đòi tài sản (tiền). Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Vũ Thanh P cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Hợp đồng dân sự mua bán hàng hoá giữa ông P và ông H được ký kết giữa hai cá nhân. Sau đó các bên thực hiện đối chiếu công nợ nên xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự, áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 giải quyết nội dung vụ án.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông H khởi kiện đối với ông P yêu cầu giải quyết vụ án dân sự vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông H tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn, ông P tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là phù hợp pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà không có lý do đến lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, 228 Toà án xét xử vắng mặt ông Chuyên, ông P là có căn cứ.

[3] <u>Về nội dung</u>:

Giữa ông H và ông P có ký kết hợp đồng mua bán gạch, hai bên không có tranh chấp với nhau về điều khoản trong hợp đồng mua bán. Bên bán thực hiện đúng nghĩa vụ giao gạch, bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền. Ngày 07/6/2021, các bên tiến hành đối chiếu công nợ. Theo đó, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 1.702.882.851 đồng (Một tỷ bảy trăm không hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng). Theo thoả thuận thì sau 30 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản chốt công nợ, ông Vũ Thanh P phải thanh toán toàn bộ số tiền mua gạch, thời hạn trả nợ là 07/7/2021. Tuy nhiên ông P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền. Như vậy, căn cứ phát sinh nghĩa vụ trả tiền là hợp đồng mua bán gạch, giữa các bên không tranh chấp điều khoản hợp đồng mua bán mà chỉ tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền theo Biên bản đối chiếu công nợ nên xác định đây là nghĩa vụ trả tiền, theo đó, ông P phải chuyển giao tiền cho ông H theo quy định tại Điều 274, 275, 280 Bộ luật Dân sự.

Xét Biên bản đối chiếu công nợ thấy biên bản được lập thành văn bản, các bên thống nhất ký tên. Thời điểm ký kết biên bản đối chiếu công nợ, các bên tham gia đều tự nguyện, có năng lực hành vi dân sự, nội dung đối chiếu công nợ đúng pháp luật, không ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của các bên. Do vậy, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/6/2021 là hợp pháp.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thời hạn cuối 07/7/2021, ông P phải thanh toán số tiền theo biên bản đối chiếu công nợ với số tiền nêu trên. Tuy nhiên, đã quá hạn thực hiện nghĩa vụ, ông P mới thực hiện được một phần nghĩa vụ, hiện tại vẫn còn nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông P thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ. Ông P khai do làm ăn khó khăn, ông đề nghị được trả nợ dần. Kể từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án, ông P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H. Điều này do chính đại diện nguyên đơn xác nhận tại đơn xin vắng mặt gửi tại Toà án rằng bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn 810.547.851 đồng. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn là 811.027.851 đồng. Nguyên đơn có sự thay đổi phạm vi yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn thuộc yêu cầu khởi kiện. Do có sự chênh lệch về số tiền nợ giữa nguyên đơn và bị đơn, số nợ nguyên đơn yêu cầu ít hơn số nợ mà bị đơn xác nhận là 480.000 đồng. Do vậy, đây là tình tiết có lợi cho bị đơn, Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tính đến ngày xét xử, ông P còn nợ ông H số tiền là: 810.547.851 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu lãi nên không xét.

[4] <u>Về án phí:</u>

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền phải trả là 36.316.436 đồng.

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.505.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0046033 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

[5] <u>Về quyền kháng cáo:</u>

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 274, 275, 280 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Vũ Thanh P phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 810.547.851 đồng.

Về án phí: Ông P phải chịu 36.316.436 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.505.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0046033 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10% của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi trả hết nợ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Triệu Thuý Hà